CTCP Sản xuất và Thương mại Nhựa Việt Thành (HNX: VTZ)

FireAnt

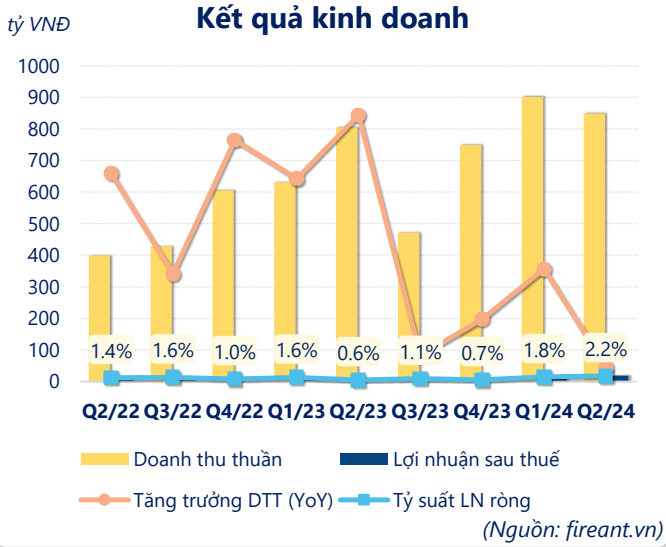
Ngày 28/06/2024	11,400 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	50.3%	**54.0%**	**57.8%**

ROE — Q2/24: **8.8%** | +/- YoY: ▲ 1.3%

	Q2/24	QoQ	YoY
DT thuần	**849** tỷ VNĐ	▼ 53.0 ▼ 5.9%	▲ 45.0 ▲ 5.6%
LN gộp	**46.5** tỷ VNĐ	▲ 3.40 ▲ 7.8%	▲ 10.3 ▲ 28.4%
LN thuần	**22.8** tỷ VNĐ	▲ 3.30 ▲ 16.7%	▲ 16.0 ▲ 235%
LN sau thuế	**18.3** tỷ VNĐ	▲ 2.40 ▲ 15.1%	▲ 13.5 ▲ 284%

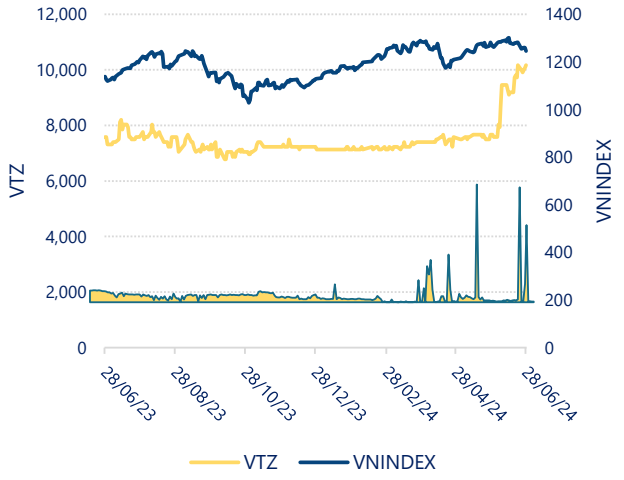
	6T 2024	YoY
DT thuần	**1,751** tỷ VNĐ	▲ 315 ▲ 22.0%
LN gộp	**89.6** tỷ VNĐ	▲ 14.5 ▲ 19.3%
LN thuần	**42.3** tỷ VNĐ	▲ 23.0 ▲ 119%
LN sau thuế	**34.2** tỷ VNĐ	▲ 19.4 ▲ 132%

Kết quả kinh doanh



(Nguồn: fireant.vn)

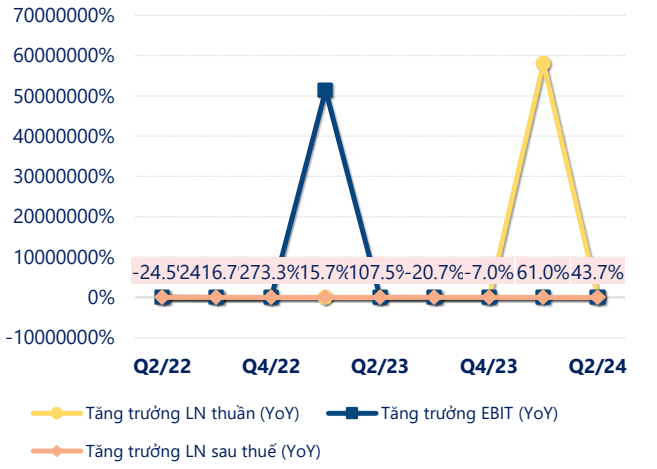
Lịch sử giá



Powered by Infographic
https://fireant.vn/

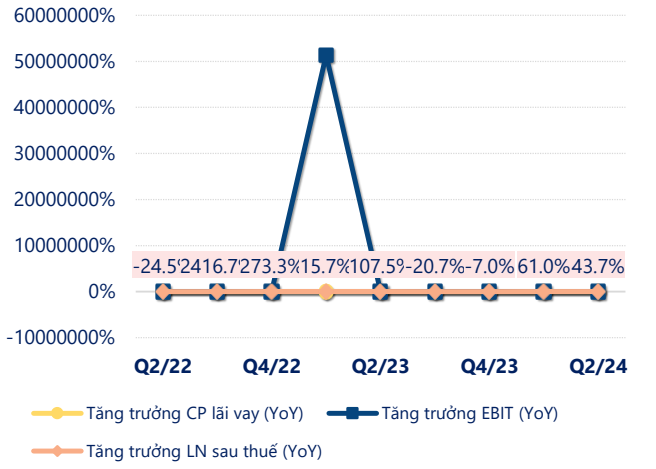
CTCP Sản xuất và Thương mại Nhựa Việt Thành (HNX: VTZ

Tăng trưởng lợi nhuận



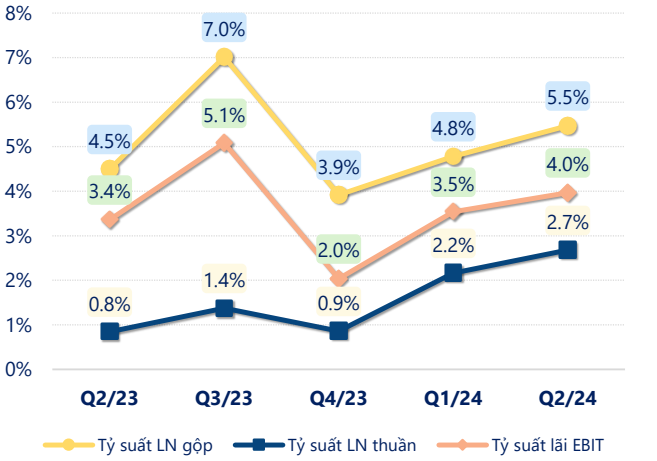
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí



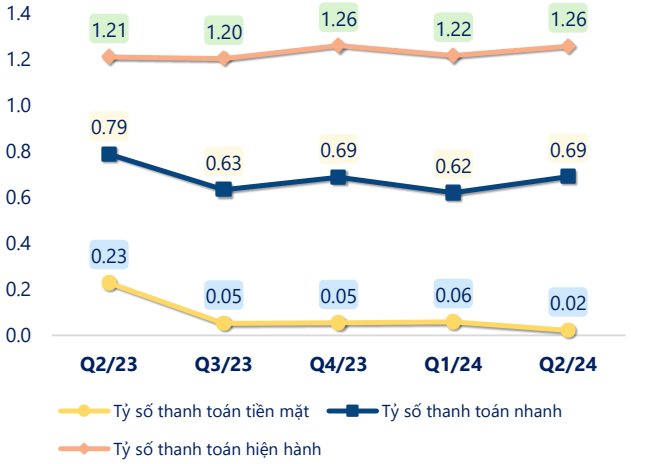
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



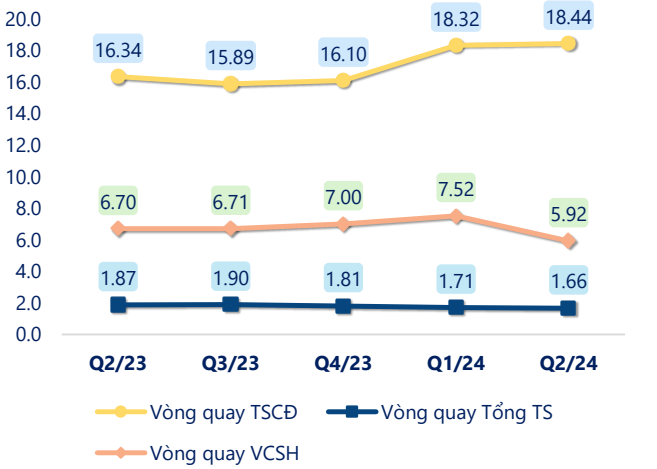
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



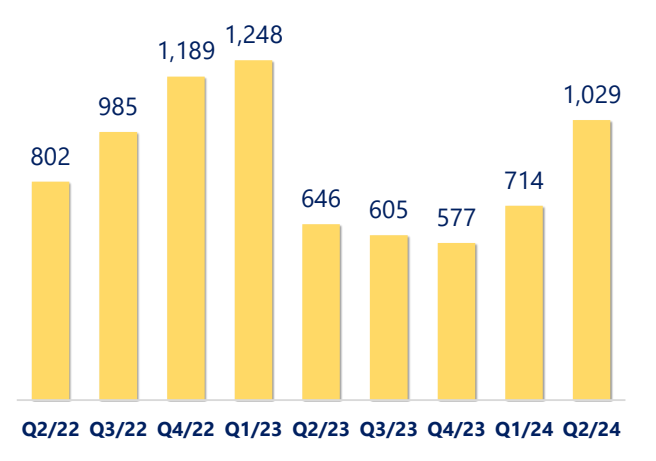
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

EPS

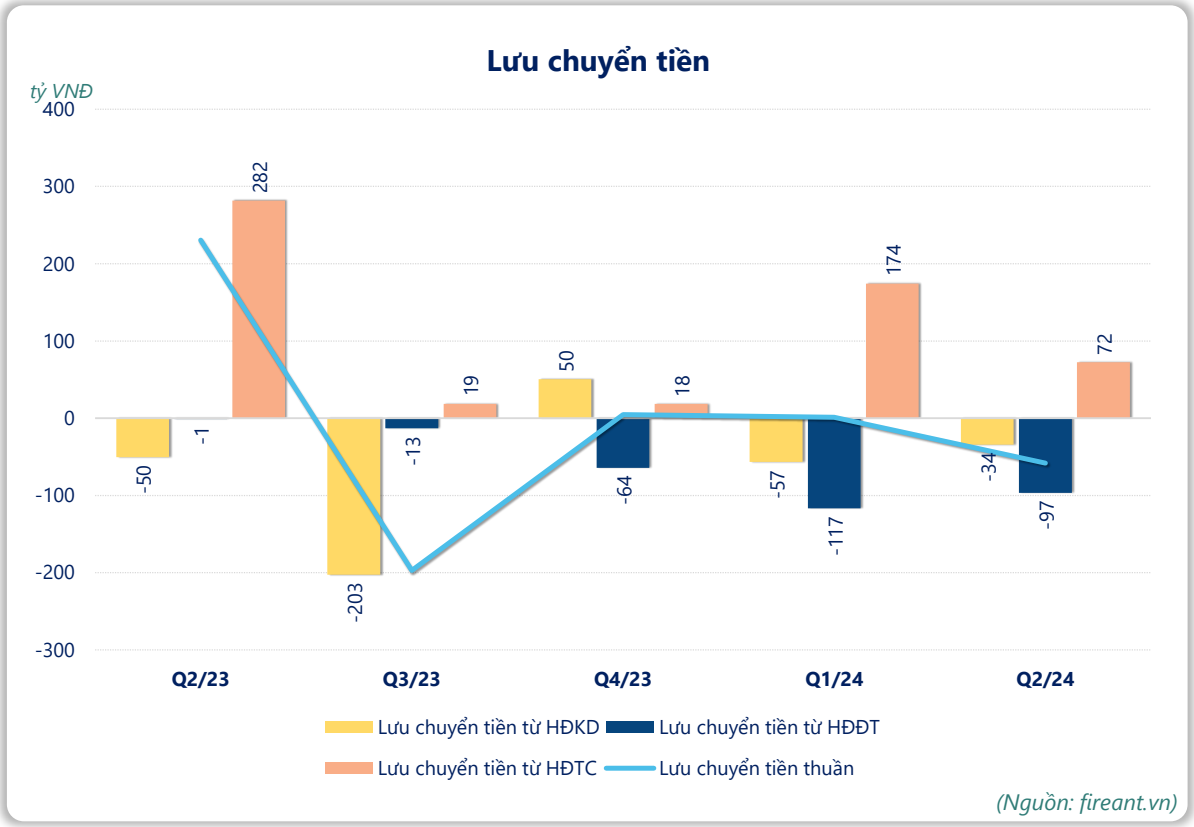


(Nguồn: fireant.vn)

CTCP Sản xuất và Thương mại Nhựa Việt Thành (HNX: VT

KẾT QUẢ KINH DOANH *(tỷ VNĐ)*	Q2/24	Q2/23	Thay đổi YoY	6T 2024	6T 2023	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	**849**	**804**	**5.6%**	**1,751**	**1,436**	**22.0%**
Giá vốn hàng bán	803	768	4.5%	1,662	1,361	22.1%
Lợi nhuận gộp	46.5	36.2	28.4%	89.6	75.1	19.3%
Doanh thu HĐTC	3.97	1.27	213%	4.61	1.56	195%
Chi phí TC	11.0	19.4	-43.3%	23.3	35.3	-33.9%
Chi phí lãi vay	10.8	19.0	-43.3%	22.8	35.0	-34.8%
LN trong công ty LKLD	**0**	**0.00**		**0**	**0**	
Chi phí bán hàng	5.20	5.55	-6.2%	10.4	9.93	4.7%
Chi phí QLDN	**11.5**	**5.74**	**100%**	**18.2**	**12.2**	**50.1%**
LN thuần từ HĐKD	22.8	6.79	235%	42.3	19.3	119%
Lợi nhuận khác	**0.18**	**1.20**	**-84.9%**	**0.55**	**1.18**	**-53.1%**
LN trước thuế	22.9	7.99	187%	42.8	20.5	109%
Lợi nhuận sau thuế	**18.3**	**4.77**	**284%**	**34.2**	**14.8**	**132%**
LNST của CĐ cty mẹ	**18.3**	**4.77**	**283%**	**34.2**	**14.8**	**132%**

(Nguồn: fireant.vn)



(Nguồn: fireant.vn)